

Số 6584/NQ-NĐHP

Hải Phòng, ngày 26 tháng 10 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Họp HĐQT định kỳ quý IV năm 2017

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần nhiệt điện Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT định kỳ quý IV năm 2017 ngày 25 tháng 10 năm 2017,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua và có ý kiến đối với một số nội dung như sau:

1. Báo cáo hoạt động quý III, 09 tháng đầu năm và mục tiêu nhiệm vụ quý IV, 03 tháng cuối năm 2017

Trong quý III và 09 tháng đầu năm do điều kiện thời tiết có nhiều diễn biến bất thường, theo đó nhu cầu huy động phát không cao và giá thị trường thấp đã làm ảnh hưởng đến sản lượng phát của Công ty. Sản lượng thực phát 09 tháng đầu năm đạt 66% kế hoạch giao; doanh thu, chi phí không đạt kế hoạch tuy nhiên lợi nhuận của Công ty vượt kế hoạch 311 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 90%. Về các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và độ tin cậy đều đạt ngoại trừ STH đầu, điện tự dùng và nước khử khoáng.

Căn cứ Quyết định số 3698/QĐ-BCT của Bộ Công thương về việc dừng thị trường phát điện cạnh tranh, theo đó: i) huy động tối đa các nhà máy nhiệt điện khí; ii) việc huy động công suất của Công ty phụ thuộc vào điều động của A0. Vì vậy cơ hội phát của Công ty trong 3 tháng cuối năm là thấp. Do đó để đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất quý IV và kế hoạch năm 2017, HĐQT yêu cầu Ban điều hành:

– Công tác sản xuất điện:

- + Tiếp tục đẩy mạnh công tác giám sát, quản lý kỹ thuật, theo dõi chế độ vận hành đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, độ tin cậy của các tổ máy, có kế hoạch chạy phòng mòn khi tổ máy dừng trong thời gian dài. Đảm bảo các tổ máy trong trạng thái dự phòng tốt nhất và vận hành ổn định khi được huy động.

- + Cần quan tâm công tác bảo dưỡng và kiểm soát chặt chẽ chất lượng sửa chữa.

– Công tác sửa chữa lớn:

- + Sửa chữa lớn 2016: Hoàn thiện Hồ sơ quyết toán theo hạng mục, báo cáo Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt.
- + Sửa chữa lớn 2017: Hoàn thành thí nghiệm và đưa tổ máy số 3 vận hành ổn định. Triển khai sớm công tác thanh quyết toán. Triển khai hạng mục nạo vét cảng than giai đoạn 1, nạo vét luồng nhánh cảng than. Triển khai sớm quyết toán sửa chữa lớn năm 2017.

- + Sửa chữa lớn 2018: Thiết lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trình HĐQT xem xét, phê duyệt. Triển khai thực hiện công tác đấu thầu. Triển khai hạng mục nạo vét khu vực trạm bơm tuần hoàn. Trình phê duyệt HSMT xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà QLVH&SC.
- + Sửa chữa lớn 2019: Hoàn thiện và duyệt phương án kỹ thuật.
 - **Công tác xây dựng cơ bản:**
- + NMNĐ Hải Phòng 2: Hoàn thiện quyết toán dự án và trình EVN xem xét, phê duyệt.
- + Dự án Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải – NMNĐ Hải Phòng 1&2: Triển khai đấu thầu các gói thầu còn lại thuộc Dự án.
 - **Công tác an toàn – môi trường:**
- + Giám sát chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các đơn vị thu mua tro xỉ trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành, yêu cầu các đơn vị thu mua tro xỉ hoàn thiện các hồ sơ pháp lý theo quy định của pháp luật, thanh toán đúng hạn theo hợp đồng và áp dụng ngay các biện pháp loại trừ phát thải bụi khi xả tro xỉ vào xe bồn nhằm bảo vệ môi trường.
- + Tiếp tục duy trì đảm bảo công tác an toàn - vệ sinh môi trường; công tác PCCN, phòng chống thiên tai.
 - **Công tác khác:**
- + Thực hiện chương trình tối ưu hóa chi phí đã xây dựng, cụ thể hóa đề án nâng cao năng lực SXKD và năng suất lao động.
- + Áp dụng ngay các giải pháp để cải thiện chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đặc biệt suất tiêu hao dầu và tỷ lệ điện tự dùng.
- + Ban hành qui chế quản lý chi phí sửa chữa thường xuyên.
- + Khắc phục các tồn tại hiện nay của hệ thống Bơm tuần hoàn, hệ thống nghiền than, hệ thống khí nén và hệ thống thải xỉ đáy lò để chuẩn bị điều kiện cho các tổ máy phát công suất cao trong thời gian sắp tới.
- + Chuẩn bị vật tư, nhiên liệu phục vụ sản xuất năm 2018 và phải có kế hoạch mua sắm vật tư, thiết bị theo quý, 6 tháng...
- + Nâng cao chất lượng công tác sửa chữa thường xuyên.
- + Chuẩn bị tổng kết năm 2017.
- + Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp giảm giá trị hàng tồn kho.
- + Triển khai công tác đấu thầu cước vận chuyển than, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền về các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai.
- + Tiến hành đàm phán giá điện với EVN liên quan đến quyết toán HP1 và dự án khí thải.
- + Tiếp tục nâng cao quản lý kỹ thuật đối với các chức năng vận hành để giảm thiểu các sự cố của tổ máy trong quá trình vận hành.
- + Công tác lập dự toán cần chấn chỉnh bám sát với thực tế.
- + Tăng cường công tác đấu thầu qua mạng.

2. Hiệu chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2017

HĐQT giao Ban điều hành tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm các chi phí trong giai đoạn khó khăn của quý IV năm 2017 để tối đa hóa lợi nhuận phần đầu giữ lợi nhuận năm 2017 bằng lợi nhuận thời điểm 09 tháng đầu năm 2017. Đồng thời có văn

bản gửi các cấp có thẩm quyền về tình hình khó khăn của Công ty trong quý IV.2017 cũng như cả năm 2017 về tài chính do việc dừng thị trường.

Hoàn thiện KHSXKD hiệu chỉnh của năm 2017 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Kế hoạch SXKD năm 2018

HĐQT giao Ban điều hành tiếp tục bám sát ý kiến của Bộ Công thương, EVN liên quan đến lắp đặt hệ thống NOx, SO2, cũng như các chỉ đạo về thị trường điện để trên cơ sở đó triển khai xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2018 trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của các Cổ đông. Hoàn thiện KHSXKD năm 2018 trình HĐQT trong kỳ họp tới.

4. Thành lập Tổ hiệu chỉnh

HĐQT thống nhất việc thành lập Tổ hiệu chỉnh trực thuộc Phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng như tờ trình số 6546/TTr-NĐHP ngày 24/10/2017 của Tổng Giám đốc.

5. Dự toán sửa chữa lớn năm 2018 (đợt 1)

HĐQT thống nhất giá trị dự toán sửa chữa lớn năm 2018 (đợt 1) với giá trị 249.979.748.724 đồng. Giao Ban điều hành triển khai các thủ tục tiếp theo theo quy định hiện hành. (Chi tiết dự toán như phụ lục kèm theo).

Điều 2. Các ông thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- UBCKNN;
- BKS (để b/c);
- Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Hữu Nam

**BẢNG TỔNG HỢP TỔNG DỰ TOÁN SỬA CHỮA LỚN
TỔNG DỰ TOÁN SỬA CHỮA LỚN NĂM 2018**

(Kèm theo Nghị quyết số 6584/NQ-NDHP ngày 26 /10/2017)

Đơn vị tính : Đồng.

STT		CP thiết bị	CP xây lắp	CP khác	CP dự phòng	VTTH tạm tính	Tổng
1		141.583.985.590	63.245.881.934	22.574.340.856	22.740.420.841	164.880.497	249.979.748.724
1.1	Đại tu bản thể lò hơi tổ máy số 4	7.576.391.889	5.832.896.148	2.000.000.000	1.540.928.804	49.651.050	16.900.565.791
1.2	Đại tu hệ thống nghiền than tổ máy số 4	21.733.632.110	5.720.377.006	0	2.745.400.912	44.231.200	30.155.178.828
1.3	Đại tu hệ thống khói gió tổ máy số 4	10.096.211.587	3.508.429.848	0	1.360.464.144	16.394.997	14.948.710.582
1.4	Đại tu hệ thống vòi đốt than tổ máy số 4	3.851.358.544	2.799.294.109	0	665.065.265	3.076.400	7.312.641.518
1.5	Đại tu hệ thống dầu đốt lò tổ máy số 4	1.344.826.109	401.525.264	0	174.635.137	522.300	1.920.464.210
1.6	Đại tu hệ thống thổi bụi lò hơi tổ máy số 4	1.544.542.143	1.632.691.097	0	317.723.324	3.139.200	3.491.817.364
1.7	Đại tu hệ thống lọc bụi tĩnh điện tổ máy số 4	1.044.656.232	1.463.604.317	0	250.826.055	3.360.000	2.755.726.604
1.8	Đại tu hệ thống thải xỉ tổ máy số 4	2.408.810.119	1.726.636.885	0	413.544.700	2.039.200	4.546.952.504
1.9	Đại tu hệ thống tro bay tổ máy số 4	3.675.224.532	1.633.606.805	0	530.883.134	4.242.200	5.835.472.271
1.10	Đại tu hệ thống FGD tổ máy số 4	5.664.696.123	1.888.734.346	0	755.343.047	1.817.000	8.306.956.516
1.11	Đại tu tuabin tổ máy số 4	20.348.747.070	3.860.067.131	19.046.573.956	4.325.538.816	1.058.450	47.579.868.523
1.12	Đại tu hệ thống nước cấp tổ máy số 4	2.795.701.561	1.962.568.837	0	475.827.040	937.800	5.233.159.638
1.13	Đại tu hệ thống nước ngưng tổ máy số 4	465.693.664	799.574.841	0	126.526.851	609.000	1.391.186.356
1.14	Đại tu hệ thống bi làm sạch bình ngưng tổ máy số 4	5.813.630	70.308.101	0	7.612.173	46.000	83.687.904
1.15	Đại tu hệ thống vận chuyển nước ngưng tổ máy số 4	14.218.775	139.108.919	0	15.332.769	29.000	168.631.463
1.16	Đại tu hệ thống chân không bình ngưng tổ máy số 4	218.972.669	107.477.757	0	32.645.043	104.000	358.991.469
1.17	Đại tu hệ thống hơi chính, tái nhiệt, đi tắt tổ máy số 4	2.846.171.244	437.187.480	1.527.766.900	481.112.562	1.035.600	5.291.202.586
1.18	Đại tu hệ thống hơi trích tổ máy số 4	125.327.824	393.942.144	0	51.926.997	3.000	571.193.965
1.19	Đại tu hệ thống hơi tự dùng tổ máy số 4	42.954.450	263.343.449	0	30.629.790	25.000	336.902.689
1.20	Đại tu hệ thống hơi chèn tổ máy số 4	9.098.087	67.354.356	0	7.645.244	16.000	84.081.687
1.21	Đại tu hệ thống nước tuần hoàn kín tổ máy số 4	99.511.139	266.304.079	0	36.581.522	118.000	402.278.740
1.22	Đại tu hệ thống nước tuần hoàn hở tổ máy số 4	244.621.863	161.113.883	0	40.573.575	283.000	446.026.321
1.23	Đại tu hệ thống xiphong tuần hoàn tổ máy số 4	5.599.827	66.564.780	0	7.216.461	34.000	79.347.068
1.24	Đại tu hệ thống dầu bôi trơn tuabin tổ máy số 4	4.955.171.595	350.913.056	0	530.608.465	121.400	5.836.571.716
1.25	Đại tu hệ thống dầu điều khiển tuabin tổ máy số 4	1.608.224.638	122.322.230	0	173.054.687	42.000	1.903.559.555
1.26	Đại tu hệ thống dầu chèn máy phát tổ máy số 4	7.453.448	121.692.550	0	12.914.600	44.000	142.016.598
1.27	Đại tu máy phát điện và hệ thống phụ trợ tổ máy số 4	10.898.565.305	1.341.992.263	0	1.224.055.757	263.600	13.464.349.725
1.28	Đại tu máy biến áp lực tổ máy số 4	66.531.903	394.960.249	0	46.149.215	284.000	507.357.367

1.29	Đại tu hệ thống phụ tải 6,6kv tổ máy số 4	1.125.061.488	700.602.487	0	182.566.398	0	2.008.230.373
1.30	Đại tu hệ thống phụ tải 0,4kv tổ máy số 4	532.526.906	1.922.837.992	0	245.536.490	8.000	2.700.893.388
1.31	Đại tu hệ thống một chiều DC/UPS tổ máy số 4	60.691.224	81.144.462	0	14.183.569	0	156.019.255
1.32	Đại tu máy phát diezen 4 tổ máy số 4	13.823.040	79.739.264	0	9.356.230	0	102.918.534
1.34	Đại tu hệ thống điều khiển turbine máy phát tổ máy số 4	424.850.677	282.706.696	0	70.755.737	0	778.313.110
1.35	Đại tu hệ thống thải xỉ chung hải phòng 1	2.681.914.297	785.146.882	0	346.706.118	3.876.000	3.809.891.297
1.36	Đại tu hệ thống nước tuần hoàn tổ máy số 3&4	3.490.252.726	1.597.754.418	0	508.800.714	792.000	5.596.015.858
1.37	Đại tu hệ thống băng tải Y và các thiết bị phụ Hải Phòng 2	10.388.546.377	6.897.815.356	0	1.728.636.173	4.248.000	19.010.749.906
1.38	Đại tu máy đánh đồng Y và các thiết bị liên quan	480.917.760	684.460.498	0	116.537.826	574.000	1.281.342.084
1.39	Đại tu máy phá đồng Y và các thiết bị liên quan	1.003.307.720	921.905.557	0	192.521.328	1.399.600	2.116.335.005
1.40	Đại tu cầu trục 6	2.144.944.410	1.235.078.490	0	338.002.290	1.086.000	3.716.939.190
1.41	Đại tu cầu trục 7	1.879.908.943	1.450.645.085	0	333.055.403	1.086.000	3.662.523.431
1.42	Đại tu hệ thống điều hòa, thông gió Hải Phòng 2	4.144.621.692	2.437.840.255	0	658.246.195	7.019.600	7.233.688.542
1.43	Đại tu hệ thống FM200 Hải Phòng 2	52.687.399	249.209.832	0	30.189.723	0	332.086.954
1.44	Đại tu hệ thống báo cháy Hải Phòng 2	1.203.617.862	1.259.211.558	0	246.282.942	0	2.709.112.362
1.45	Đại tu hệ thống dầu đốt lò chung Hải Phòng 2	0	0	0	0	0	0
1.46	Đại tu hệ thống khí nén Hải Phòng 2	1.909.227.108	190.909.104	0	210.013.621	708.400	2.309.441.433
1.47	Đại tu hệ thống khử khoáng Hải Phòng 2	5.897.401.852	1.466.334.491	0	736.373.634	7.896.200	8.092.213.777
1.48	Đại tu hệ thống xử lý nước lò hơi Hải Phòng 2	448.099.829	485.095.068	0	93.319.490	1.831.300	1.024.683.087
1.49	Đại tu hệ thống thông tin liên lạc Hải Phòng 2	0	73.149.911	0	7.314.991	0	80.464.902
1.50	Đại tu xưởng cơ khí	2.856.200	1.107.678.410	0	111.053.461	828.000	1.220.760.071
1.51	Đại tu hệ thống điện 220kv	0	175.286.287	0	17.528.629	0	192.814.916
1.52	Thí nghiệm tổ máy trước, trong và sau đại tu	0	1.626.737.901	0	162.673.790	0	1.789.411.691
Tổng		141.583.985.590	63.245.881.934	22.574.340.856	22.740.420.841	164.880.497	249.979.748.724

Hải Phòng, ngày 25 tháng 10 năm 2017

**BIÊN BẢN
HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
Định kỳ quý IV năm 2017**

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng;
Căn cứ Giấy mời họp số 6532/GM-NĐHP ngày 23/10/2017;
Hôm nay, vào lúc 08h 30' ngày 25 tháng 10 năm 2017 tại văn phòng Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, HĐQT họp định kỳ quý IV/2017.

A. Thành phần tham dự:

- Có mặt:
 - 1. Ông Trần Hữu Nam - Chủ tịch HĐQT;
 - 2. Ông Nguyễn Thường Quang - Thành viên HĐQT-TGĐ Công ty;
 - 3. Ông Nguyễn Văn Thanh - Thành viên HĐQT;
 - 4. Ông Nguyễn Trâm - Thành viên HĐQT;
 - 5. Ông Nguyễn Văn Quyên - Thành viên HĐQT;
 - 6. Ông Nguyễn Đức Luyện - Thành viên HĐQT;
 - 7. Ông Lê Ngọc Nam - Thành viên HĐQT;
 - 8. Ông Phạm Quốc Toàn - Trưởng Ban Kiểm soát.
- Vắng mặt: Không
- Chủ tọa: Ông Trần Hữu Nam – Chủ tịch HĐQT.
- Thư ký: Ông Vũ Đình Kiên – Thư ký Công ty.

B. Nội dung trình bày:

Hội đồng quản trị đã xem xét và thảo luận về các vấn đề sau:

1. Báo cáo tình hình thực hiện quý III/2017, 09 tháng và kế hoạch quý IV/2017 (Báo cáo số 6536/BC-NĐHP ngày 23/10/2017).
2. Hiệu chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 (Tờ trình số 6492/TTr-NĐHP ngày 18/10/2017).
3. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 (Tờ trình số 6493/TTr-NĐHP ngày 18/10/2017).
4. Chủ trương thành lập Tổ hiệu chỉnh trực thuộc Phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (Tờ trình số 6546/TTr-NĐHP ngày 24/10/2017).
5. Dự toán sửa chữa lớn năm 2018 (đợt 1) (Tờ trình số 6534/TTr-NĐHP ngày 23/10/2017).

C. Diễn biến cuộc họp:

Sau khi nghe Tổng Giám đốc trình bày các nội dung, HĐQT thảo luận, góp ý, thống nhất một số vấn đề như sau:

1. Báo cáo hoạt động quý III, 09 tháng đầu năm và mục tiêu nhiệm vụ quý IV, 03 tháng cuối năm 2017

Trong quý III và 09 tháng đầu năm do điều kiện thời tiết có nhiều diễn biến bất thường, theo đó nhu cầu huy động phát không cao và giá thị trường thấp đã làm ảnh hưởng đến sản lượng phát của Công ty. Sản lượng thực phát 09 tháng đầu năm đạt 66% kế hoạch giao; doanh thu, chi phí không đạt kế hoạch tuy nhiên lợi nhuận của Công ty vượt kế hoạch 311 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ tăng 90%. Về các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và độ tin cậy đều đạt ngoại trừ STH đầu, điện tự dùng và nước khử khoáng.

Căn cứ Quyết định số 3698/QĐ-BCT của Bộ Công thương về việc dừng thị trường phát điện cạnh tranh, theo đó: i) huy động tối đa các nhà máy nhiệt điện khí; ii) việc huy động công suất của Công ty phụ thuộc vào điều động của A0. Vì vậy cơ hội phát của Công ty trong 3 tháng cuối năm là thấp. Do đó để đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất quý IV và kế hoạch năm 2017, HĐQT yêu cầu Ban điều hành:

– Công tác sản xuất điện:

- + Tiếp tục đẩy mạnh công tác giám sát, quản lý kỹ thuật, theo dõi chế độ vận hành đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, độ tin cậy của các tổ máy, có kế hoạch chạy phòng mòn khi tổ máy dừng trong thời gian dài. Đảm bảo các tổ máy trong trạng thái dự phòng tốt nhất và vận hành ổn định khi được huy động.
- + Cần quan tâm công tác bảo dưỡng và kiểm soát chặt chẽ chất lượng sửa chữa.

– Công tác sửa chữa lớn:

- + Sửa chữa lớn 2016: Hoàn thiện Hồ sơ quyết toán theo hạng mục, báo cáo Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt.
- + Sửa chữa lớn 2017: Hoàn thành thí nghiệm và đưa tổ máy số 3 vận hành ổn định. Triển khai sớm công tác thanh quyết toán. Triển khai hạng mục nạo vét cảng than giai đoạn 1, nạo vét luồng nhánh cảng than. Triển khai sớm quyết toán sửa chữa lớn năm 2017.
- + Sửa chữa lớn 2018: Thiết lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trình HĐQT xem xét, phê duyệt. Triển khai thực hiện công tác đấu thầu. Triển khai hạng mục nạo vét khu vực trạm bơm tuần hoàn. Trình phê duyệt HSMT xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu nhà QLVH&SC.
- + Sửa chữa lớn 2019: Hoàn thiện và duyệt phương án kỹ thuật.

– Công tác xây dựng cơ bản:

- + NMNĐ Hải Phòng 2: Hoàn thiện quyết toán dự án và trình EVN xem xét, phê duyệt.
- + Dự án Nâng cấp hệ thống xử lý khí thải – NMNĐ Hải Phòng 1&2: Triển khai đấu thầu các gói thầu còn lại thuộc Dự án.

– Công tác an toàn – môi trường:

- + Giám sát chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các đơn vị thu mua tro xỉ trên cơ sở tuân thủ các qui định hiện hành, yêu cầu các đơn vị thu mua tro xỉ hoàn thiện các hồ sơ pháp lý theo qui định của pháp luật, thanh toán đúng hạn theo hợp đồng và áp dụng ngay các biện pháp loại trừ phát thải bụi khi xả tro xỉ vào xe bồn nhằm bảo vệ môi trường.

- + Tiếp tục duy trì đảm bảo công tác an toàn - vệ sinh môi trường; công tác PCCN, phòng chống thiên tai.
- **Công tác khác:**
- + Thực hiện chương trình tối ưu hóa chi phí đã xây dựng, cụ thể hóa đề án nâng cao năng lực SXKD và năng suất lao động.
- + Áp dụng ngay các giải pháp để cải thiện chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đặc biệt suất tiêu hao dầu và tỷ lệ điện tự dùng.
- + Ban hành qui chế quản lý chi phí sửa chữa thường xuyên.
- + Khắc phục các tồn tại hiện nay của hệ thống Bơm tuần hoàn, hệ thống nghiền than, hệ thống khí nén và hệ thống thải xỉ đáy lò để chuẩn bị điều kiện cho các tổ máy phát công suất cao trong thời gian sắp tới.
- + Chuẩn bị vật tư, nhiên liệu phục vụ sản xuất năm 2018 và phải có kế hoạch mua sắm vật tư, thiết bị theo quý, 6 tháng...
- + Nâng cao chất lượng công tác sửa chữa thường xuyên.
- + Chuẩn bị tổng kết năm 2017.
- + Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp giảm giá trị hàng tồn kho.
- + Triển khai công tác đấu thầu cước vận chuyển than, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền về các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai.
- + Tiến hành đàm phán giá điện với EVN liên quan đến quyết toán HP1 và dự án khí thải.
- + Tiếp tục nâng cao quản lý kỹ thuật đối với các chức năng vận hành để giảm thiểu các sự cố của tổ máy trong quá trình vận hành.
- + Công tác lập dự toán cần chấn chỉnh bám sát với thực tế.
- + Tăng cường công tác đấu thầu qua mạng.

2. Hiệu chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2017

HDQT giao Ban điều hành tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm các chi phí trong giai đoạn khó khăn của quý IV năm 2017 để tối đa hóa lợi nhuận phần đầu giữ lợi nhuận năm 2017 bằng lợi nhuận thời điểm 09 tháng đầu năm 2017. Đồng thời có văn bản gửi các cấp có thẩm quyền về tình hình khó khăn của Công ty trong quý IV.2017 cũng như cả năm 2017 về tài chính do việc dừng thị trường.

Hoàn thiện KHSXKD hiệu chỉnh của năm 2017 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Kế hoạch SXKD năm 2018

HDQT giao Ban điều hành tiếp tục bám sát ý kiến của Bộ Công thương, EVN liên quan đến lắp đặt hệ thống NOx, SO2, cũng như các chỉ đạo về thị trường điện để trên cơ sở đó triển khai xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2018 trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của các Cổ đông. Hoàn thiện KHSXKD năm 2018 trình HDQT trong kỳ họp tới.

4. Thành lập Tổ hiệu chỉnh

HDQT thống nhất việc thành lập Tổ hiệu chỉnh trực thuộc Phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng như tờ trình số 6546/TTr-NĐHP ngày 24/10/2017 của Tổng Giám đốc.

5. Dự toán sửa chữa lớn năm 2018 (đợt 1)

HĐQT thống nhất giá trị dự toán sửa chữa lớn năm 2018 (đợt 1) với giá trị 249.979.748.724 đồng. Giao Ban điều hành triển khai các thủ tục tiếp theo theo qui định hiện hành.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 11h 30' cùng ngày.

Thư ký



Vũ Đình Kiên

Chủ tọa



Trần Hữu Nam

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT THAM DỰ
(ký tên)



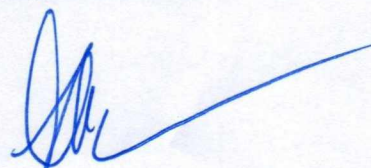
.....
Nguyễn Thường Quang



.....
Nguyễn Trâm



.....
Nguyễn Văn Thanh



.....
Lê Ngọc Nam



.....
Nguyễn Văn Quyên



.....
Nguyễn Đức Luyện